**BỘ TÀI LIỆU**

**THAM GIA HỘI THI “TUYÊN TRUYỀN LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ” NĂM 2020**

1. ***.“Phương tiện tham gia giao thông đường bộ” gồm những loại nào?***
	* 1. Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.
		2. Phương tiện giao thông thô sơ đường bộ.
		3. Xe máy chuyên dùng.
		4. Cả ba loại nêu trên.

**Đáp án: D (Khoản 17, 21 Điều 3 Luật Giao thông đường bộ)**

1. ***“Người tham gia giao thông” gồm những đối tượng nào?***
2. Người điều khiển, người sử dụng phương tiện tham gia giao thông đường bộ.
3. Người điều khiển dẫn dắt súc vật.
4. Người đi bộ trên đường bộ.
5. Cả ba đối tượng trên.

**Đáp án: D (Khoản 22 Điều 3 Luật Giao thông đường bộ)**

1. ***Khái niệm “đỗ xe” được hiểu như thế nào là đúng quy tắc giao thông?***
2. Là trạng thái đứng yên của phương tiện giao thông có giới hạn trong một khoảng thời gian cần thiết đủ để cho người lên, xuống phương tiện đó, xếp dỡ hàng hóa hoặc thực hiện công việc khác.
3. Là trạng thái đứng yên của phương tiện giao thông không giới hạn thời gian.
4. Là trạng thái đứng yên của phương tiện giao thông có giới hạn trong một khoảng thời gian cần thiết.
5. Cả A và C.

**Đáp án: B (Khoản 2 Điều 18 Luật Giao thông đường bộ)**

1. ***Khái niệm “dừng xe” được hiểu như thế nào là đúng quy tắc giao thông?***

A. Dừng xe là trạng thái đứng yên của phương tiện giao thông để cho người lên, xuống phương tiện đó, xếp dỡ hàng hóa hoặc thực hiện công việc khác.

B. Dừng xe là trạng thái đứng yên tạm thời của phương tiện giao thông trong một khoảng thời gian cần thiết đủ để cho người lên, xuống phương tiện, xếp dỡ hàng hóa hoặc thực hiện công việc khác.

C. Dừng xe là trạng thái đứng yên của phương tiện không có giới hạn về thời gian.

D. Cả A và B.

**Đáp án: B (Khoản 1, Điều 18 Luật Giao thông đường bộ)**

1. ***Khái niệm “đường ưu tiên” được hiểu như thế nào là đúng?***

A. Đường ưu tiên là đường mà trên đó phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải nhường đường cho các phương tiện đến từ hướng khác đi qua nơi đường giao nhau có thể được cắm biển báo hiệu đường ưu tiên.

B. Đường ưu tiên là đường mà trên đó phương tiện tham gia giao thông đường bộ được các phương tiện đến từ hướng khác nhường đường khi qua nơi đường giao nhau, được cắm biển báo hiệu đường ưu tiên.

C. Đường ưu tiên là đường chỉ dành cho một số loại phương tiện tham gia giao thông, được cắm biển báo hiệu đường ưu tiên.

D. Đường ưu tiên là đường dành cho các phương tiện được hưởng quyền ưu tiên theo quy định của pháp luật và được cắm biển báo hiệu đường ưu tiên.

**Đáp án: B (Khoản 15 Điều 3 Luật Giao thông đường bộ)**

1. ***Luật Giao thông đường bộ quy định người tham gia giao thông phải tuân thủ quy tắc nào sau đây?***

A. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định.

B. Phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.

C. Xe ô tô có trang bị dây an toàn thì người lái xe và người ngồi hàng ghế phía trước trong xe ô tô phải thắt dây an toàn.

D. Tất cả các quy tắc trên

***Đáp án: D (Điều 9, Luật GTĐB 2008)***

1. ***Khái niệm “người điều khiển giao thông” được hiểu như thế nào là đúng?***
2. Là người điều khiển phương tiện tham gia giao thông;
3. Là người được giao nhiệm vụ hướng dẫn giao thông tại nơi thi công, nơi ùn tắc giao thông ở bến phà, tại cầu đường bộ đi chung với đường sắt.
4. Là cảnh sát giao thông, người được giao nhiệm vụ hướng dẫn giao thông tại nơi thi công, nơi ùn tắc giao thông, ở bến phà, tại cầu đường bộ đi chung với đường sắt.
5. Tất cả các ý nêu trên.

**Đáp án: C (Khoản 25 Điều 3 Luật Giao thông đường bộ)**

1. ***Tại nơi giao lộ, người tham gia giao thông vừa thấy có hiệu lệnh bằng tín hiệu đèn vừa thấy hiệu lệnh của người điều khiển giao thông thì phải chấp hành hiệu lệnh nào ?***

A. Phải chấp hành tín hiệu đèn.

B. Phải chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.

C. Phát hiện loại tín hiệu nào trước thì chấp hành tín hiệu đó.

D. Chấp hành cả hai hiệu lệnh.

**Đáp án: B (Khoản 2, Điều 11 Luật GTĐB)**

1. ***Người điều khiển xe môtô, xe gắn máy trên đường mà trong máu hoặc khí thở có nồng độ cồn vượt quá bao nhiêu thì bị cấm?***
2. Nồng độ cồn vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở.
3. Nồng độ cồn vượt quá 0,20 miligam/1 lít khí thở.
4. Nồng độ cồn vượt quá 0,15 miligam/1 lít khí thở.
5. Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

**Đáp án: D (Khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống tác hại của rượu bia)**

1. ***Những hành vi nào sao đây bị cấm?***
2. Bấm còi, rú ga liên tục.
3. Bấm còi trong thời gian từ 22 giờ đến 5 giờ.
4. Bấm còi hơi, sử dụng đèn chiếu xa trong khu đô thị và khu dân cư, trừ các xe ưu tiên khi đang làm nhiệm vụ.
5. Tất cả các ý trên.

**Đáp án: D (Khoản 12 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ)**

1. ***Người điều khiển phương tiện giao thông trên đường phố có được dừng xe, đỗ xe trên đường xe điện, trên miệng cống thoát nước, miệng hầm của đường điện thoại, điện cao thế, chỗ dành riêng cho xe chữa cháy lấy nước hay không?***
2. Được dừng xe, đỗ xe trong trường hợp cần thiết.
3. Không được dừng xe, đỗ xe.
4. Được dừng xe, đỗ xe.
5. Được dừng xe.

**Đáp án: B (Khoản 2, Điều 19 Luật Giao thông đường bộ)**

1. ***Người điều khiển phương tiện khi muốn dừng hoặc đỗ xe trên đường bộ phải thực hiện như thế nào?***

A. Có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết; cho xe dừng, đỗ ở nơi có lề đường rộng hoặc khu đất ở bên ngoài phần đường xe chạy.

B. Trường hợp lề đường hẹp hoặc không có lề đường thì phải cho xe dừng, đỗ sát mép đường phía bên phải theo chiều đi của mình.

C. Nơi đã xây dựng các điểm đỗ xe, dừng xe thì phải dừng, đỗ xe tại các vị trí đó.

D. Tất cả các ý nêu trên.

**Đáp án: D (Điểm a, b, c, Khoản 3 Điều 18 Luật Giao thông đường bộ).**

1. ***Theo quy định của Nghị định số 100/2019/NĐ-CP đối với hành vi người điều khiển xe ô tô điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở bị phạt tiền với mức nào sau đây?***

A. Phạt tiền từ 13.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng.

B. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 16.000.000 đồng.

C. Phạt tiền từ 16.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng.

D. Phạt tiền từ 18.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

**Đáp án: C (Điểm c Khoản 8 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP)**

1. ***Theo quy định của Nghị định số 100/2019/NĐ-CP đối với hành vi người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy điều khiển xe lạng lách hoặc đánh võng trên đường bộ trong, ngoài đô thị sẽ bị phạt tiền như thế nào?***

 A. Bị phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

B. Bị phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.

 C. Bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

 D. Bị phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.

**Đáp án: D (Điểm b Khoản 8 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP)**

1. ***Theo quy định của Nghị định số 100/2019/NĐ-CP đối với hành vi người điều khiển xe ô tô đỗ xe không sát theo lề đường, hè phố phía bên phải theo chiều đi hoặc bánh xe gần nhất cách lề đường, hè phố quá 0,25 m sẽ bị phạt tiền như thế nào?***

 A. Bị phạt tiền từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng.

B. Bị phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

 C. Bị phạt tiền từ 900.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

 D. Bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

**Đáp án: B (Điểm e Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP)**

1. ***Theo quy định của Nghị định số 100/2019/NĐ-CP đối với hành vi tụ tập để cổ vũ, kích động hành vi điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định, lạng lách, đánh võng, đuổi nhau trên đường hoặc đua xe trái phép*** ***sẽ bị phạt tiền như thế nào?***

A. Bị phạt tiền từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng.

B. Bị phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

 C. Bị phạt tiền từ 900.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

 D. Bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

Đáp án: D (Điểm a Khoản 1 Điều 34 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP)

1. ***Theo quy định của Nghị định số 100/2019/NĐ-CP đối với hành vi người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam /1 lít khí thở bị phạt tiền với mức nào sau đây?***

A. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

B. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng

C. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.

D. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

**Đáp án: B (Điểm c Khoản 6 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP)**

1. ***Theo quy định của Nghị định số 100/2019/NĐ-CP đối với hành vi người điều khiển xe ô tô đỗ xe nơi có biển “Cấm đỗ xe” hoặc biển “Cấm dừng xe và đỗ xe” bị phạt tiền với mức nào sau đây?***

A. Bị phạt tiền từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng.

B. Bị phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

C. Bị phạt tiền từ 900.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

D. Bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

**Đáp án: B (Điểm e Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP)**

1. ***Theo quy định của Nghị định số 100/2019/NĐ-CP đối với hành vi người điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi lanh từ 50cm3 dưới 175 cm3 và các loại xe tương tự xe mô tô không có Giấy phép lái xe bị phạt tiền với mức nào sau đây?***

A. Bị phạt tiền từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng.

B. Bị phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

C. Bị phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.200.000 đồng.

D. Bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

**Đáp án: C (Điểm a Khoản 5 Điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP)**

1. ***Theo quy định của Nghị định số 100/2019/NĐ-CP đối với hành vi người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy bấm còi trong thời gian từ 22 gờ ngày hôm trước đến 05 giờ sáng ngày hôm sau, sử dụng đèn chiếu xa trong đô thị, khu đông dân cư, trừ các xe ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ theo quy định bị phạt tiền với mức nào sau đây?***

A. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

B. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

C. Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng.

D. Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng.

**Đáp án: A (Điểm n Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP)**

1. ***Trên đường bộ có nhiều làn đường dành cho xe đi cùng chiều được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn đường, người điều khiển phương tiện phải làm gì?***

A. Cho xe đi trong một làn đường.

B. Có thể cho xe đi trên nhiều làn đường.

C. Đi trên bất kỳ làn đường nào nhưng phải đảm bảo an toàn.

D. Phải cho xe đi trong một làn đường và chỉ được chuyển làn đường ở những nơi cho phép; khi chuyển làn đường phải có tín hiệu báo trước và phải bảo đảm an toàn.

**Đáp án: D (Khoản 1, Điều 13 Luật GTĐB)**

1. ***Không được vượt xe khác trong trường hợp nào sau đây?***

A. Trên cầu hẹp có một làn xe; nơi đường giao nhau, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt.

B. Đường vòng, đầu dốc và các vị trí có tầm nhìn hạn chế; khi điều kiện thời tiết hoặc đường không bảo đảm an toàn cho việc vượt.

C. Cả A và B đều đúng.

D. Cả A và B đều sai.

**Đáp án: C (Khoản 5, Điều 14 Luật GTĐB)**

1. ***Khi tham gia giao thông phương tiện di chuyển với tốc độ thấp hơn phải đi như thế nào ?***

A. Đi về phía bên trái.

B. Đi về phía bên phải.

C. Luật giao thông đường bộ không có quy định này.

**Đáp án: B ( Khoản 3, Điều 13 Luật GTĐB)**

1. ***Khi tham gia giao thông đường bộ thì trường hợp nào sau đây được vượt bên phải?***

A. Khi xe phía trước có tín hiệu rẽ trái hoặc đang rẽ trái hoặc khi xe điện đang chạy giữa đường.

B. Khi xe chuyên dùng đang làm việc trên đường mà không thể vượt bên trái được.

C. Cả A, B đều sai.

D. Cả A, B đều đúng.

**Đáp án: D (Khoản 4, Điều 14 Luật GTĐB)**

1. ***Khi điều khiển xe chạy trên đọan đường vòng, muốn vượt xe khác thì phải xử lý như thế nào?***

A. Nháy đèn pha kết hợp với tín hiệu còi cho xe trước biết để xe mình vượt.

B. Nếu thấy không có xe đi ngược chiều và đường đủ rộng thì có thể cho xe vượt nhưng phải bảo đảm an toàn.

C. Không được vượt.

D. Nháy đèn pha kết hợp với tín hiệu còi và cho xe vượt về bên trái.

**Đáp án: C (Khoản 5, Điều 14 Luật GTĐB)**

1. ***Khi điều khiển xe chạy trên đọan đường vòng, muốn vượt xe khác thì phải xử lý như thế nào?***

A. Nháy đèn pha kết hợp với tín hiệu còi cho xe trước biết để xe mình vượt.

B. Nếu thấy không có xe đi ngược chiều và đường đủ rộng thì có thể cho xe vượt nhưng phải bảo đảm an toàn.

C. Không được vượt.

D. Nháy đèn pha kết hợp với tín hiệu còi và cho xe vượt về bên trái.

**Đáp án: C (Khoản 5, Điều 14 Luật GTĐB)**

1. ***Tại nơi đường giao nhau có báo hiệu đi theo vòng xuyến, người điều khiển phương tiện phải nhường đường như thế nào?***

A. Phải nhường đường cho xe đi bên phải

B. Xe báo hiệu xin đường trước xe đó được đi trước;

C. Phải nhường đường cho xe đi bên trái.

**Đáp án: C (Khoản 2, Điều 24, Luật Giao thông đường bộ 2008)**

1. ***Trên đường thẳng, mặt đường không trơn trượt, để đạt được hiệu quả phanh cao nhất, người lái xe mô tô phải sử dụng các kỹ năng như thế nào dưới đây?***

A. Sử dụng phanh trước

B. Sử dụng phanh sau

C. Giảm hết ga, sử dùng đồng thời cả phanh sau và phanh trước

**Đáp án: C**

1. ***Điều khiển xe môtô, xe gắn máy chạy quá tốc độ quy định từ 05 km/h đến dưới 10 km/h thì bị phạt bao nhiêu tiền?***

A. Phạt từ 80.000 đồng đến 120.000 đồng

B**.** Phạt từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng

C. Phạt từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng

D. Phạt từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng

**Đáp án: C (Điểm c, Khoản 2, Điều 6, NĐ100).**

1. ***.* *Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy sử dụng ô (dù), điện thoại di động, thiết bị âm thanh, trừ thiết bị trợ thính thì bị phạt như thế nào?.***

A. Phạt tiền từ 200.000 đồng – 300.000 đồng

B. Phạt tiền từ 300.000 đồng – 500.000 đồng, bị tước quyền sử dụng GPLX từ 01 đến 03 tháng

C. Phạt tiền từ 600.000 đồng – 1.000.000 đồng, bị tước quyền sử dụng GPLX từ 01 đến 03 tháng.

**Đáp án: C(Điểm h, Khoản 4, Điều 6 và Điểm b, Khoản 10 Điều 6 NĐ 100)**

1. ***Tốc độ tối đa cho phép đối với xe máy chuyên dùng, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) & các loại xe tương tự không được vượt quá bao nhiêu km/h?***

A. 50km/h

B. 40km/h

C. 60km/h

**Đáp án: B (Căn cứ Điều 8, Thông tư 31/2019/TT-BGTVT)**

1. ***Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy không chấp hành kiểm tra nồng độ cồn của người thi hành công vụ thì sẽ bị xử phạt như thế nào?***

A. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng – 5.000.000 đồng, bị tước quyền sử dụng GPLX từ 03 đến 05 tháng, phương tiện bị tạm giữ đến 07 ngày.

B. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng – 8.000.000 đồng, bị tước quyền xử dụng GPLX từ 22 đến 24 tháng, phương tiện bị tạm giữ đến 07 ngày.

C. Phạt tiền từ 800.000 đồng – 1.000.000 đồng, bị tước quyền sử dụng GPLX từ 02 đến 03 tháng, phương tiện bị tạm giữ đến 07 ngày.

D. Phạt tiền từ 300.000 đồng – 700.000 đồng, phương tiện bị tạm giữ đến 07 ngày.

**Đáp án: B (Điểm g, Khoản 8, Điều 6, NĐ100).**

1. ***Người có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 không được phép điều khiển loại xe nào dưới đây?***
2. Xe mô tô có dung tích xi-lanh 125 cm3
3. **Xe mô tô có dung tích xi-lanh từ 175 cm3 trở lên**
4. Xe mô tô có dung tích xi-lanh 100 cm3.

**Đáp án: B (Điểm a, Khoản 2, Điều 59, Luật GTĐB 2008).**

1. ***Theo Luật Giao thông đường bộ, biển báo hiệu đường bộ gồm mấy nhóm?***

A. 3 nhóm

B. 4 nhóm

C. 5 nhóm

D. 6 nhóm

**Đáp án: C (Khoản 4, Điều 10, Luật GTĐB 2008)**

1. ***Luật Giao thông đường bộ quy định hệ thống báo hiệu đường bộ gồm những gì?***

A. Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông; tín hiệu đèn giao thông, biển báo hiệu, vạch kẻ đường.

B. Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông; tín hiệu đèn giao thông, biển báo hiệu, vạch kẻ đường, rào chắn.

C. Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông; tín hiệu đèn giao thông, biển báo hiệu, vạch kẻ đường, cọc tiêu hoặc tường bảo vệ, rào chắn.

D. Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông; tín hiệu đèn giao thông, biển báo hiệu, vạch kẻ đường, cọc tiêu hoặc tường bảo vệ.

**Đáp án: C (Khoản 1, Điều 10 Luật GTĐB 2008)**

1. ***Theo quy định của Luật Giao thông đường bộ, khi lùi xe, người điều khiển phương tiện phải làm gì?***

A. Quan sát phía sau, có tín hiệu cần thiết và chỉ khi nào thấy không nguy hiểm mới được lùi.

B. Quan sát toàn bộ các hướng, giảm tốc độ, lùi từ từ.

C. Nhấn còi.

D. Đáp án B và C

**Đáp án A (Khoản 1, Điều 16 Luật GTĐB 2008)**

1. ***Luật Giao thông đường bộ quy định, trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải làm gì?***

A. Giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình

B. Giảm tốc độ và cho xe đi về bên trái

A. Cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình

A. Nhấn còi và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình

**Đáp án: A (khoản 1, Điều 17 Luật GTĐB 2008)**

1. ***Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông thì sẽ bị phạt tiền với mức nào sau đây?***

A.300.000 đồng đến 400.000 đồng

B. 400.000 đồng đến 500.000 đồng

C. 500.000 đồng đến 600.000 đồng

D. 600.000 đồng đến 1.000.000 đồng

**Đáp án D (Điểm e, Khoản 4, Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP)**

1. ***Hãy cho biết theo Nghị định 100/2019/NĐ-CP, trường hợp điều khiển xe mô tô, xe gắn máy điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định trên 20km/h sẽ bị phạt tiền với mức nào sau đây?***

A. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

B. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

C. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.

D. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

**Đáp án: D (Điểm a, Khoản 7, Điều 6 NĐ 100/2019/NĐ-CP)**

1. ***Hãy cho biết theo Nghị định 100/2019/NĐ-CP, trường hợp điều khiển xe mô tô, xe gắn máy đi không đúng phần đường, làn đường quy định sẽ bị phạt tiền với mức nào sau đây?***

A. Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng.

B. Phạt tiền từ 600.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

C. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

D. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

**Đáp án: A (Điểm g, Khoản 3, Điều 6 NĐ 100/2019/NĐ-CP)**

1. ***Hãy cho biết theo Nghị định 100/2019/NĐ-CP, trường hợp điều khiển xe mô tô, xe gắn máy chuyển hướng không giảm tốc độ hoặc không có tín hiệu báo hướng rẽ sẽ bị phạt tiền với mức nào sau đây?***

A. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

B. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

C. Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng.

D. Phạt tiền từ 600.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

**Đáp án: C (Điểm a, Khoản 3, Điều 6 NĐ 100/2019/NĐ-CP)**